TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2025/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 04 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nông Công Đ - Sinh năm 1995;

Địa chỉ: tổ D 4, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị H - Sinh năm 1998;

Địa chỉ: tổ 4, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nông Công Đ – Sinh năm 1995;

Địa chỉ: tổ D 4, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị H - Sinh năm 1998;

Địa chỉ: tổ 4, phường T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nông Công Đ và chị Triệu Thị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Nông Công Đ và chị Triệu Thị H có 01 con chung tên Nông Khánh D, sinh ngày 18/11/2020, giới tính: Nam.

Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau: Con chung Nông Khánh D sẽ do anh Nông Công Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên *(18 tuổi);*

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về việc chia tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nông Công Đ và chị Triệu Thị H mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Anh Nông Công Đ tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình cho chị Triệu Thị H. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Đ phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000056 ngày 12/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - CB;
- Thi hành án dân sự tỉnh CB;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh